

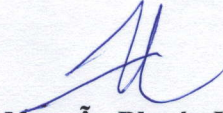
KT3-02362BHD8

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

27/12/2018
Page 01/ 03

1. Tên mẫu : SƠN KHÔ : EH4158 (H), SƠN ƯỚT EH4158 (H)
Name of sample Công trình : Test mẫu cho dự án nhà máy thép Hoà Phát – Bình Sơn
Quảng Ngãi
2. Số lượng : 01
Quantity
3. Mô tả : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu
Description do khách hàng cung cấp. / *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
A: 02 L chất lỏng màu xám/ grey liquid
B: 02 L chất lỏng màu vàng trong suốt/ transparent yellow liquid
03 tấm kim loại đã phủ sơn màu xám/ grey coated metal sheets
4. Ngày nhận mẫu : 07/12/2018
Date of receiving
5. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY TNHH KCC (VIỆT NAM)
Client Đường số 1, KCN Long Thành, Long Thành, Đồng Nai
6. Thời gian thử nghiệm : 08/12/2018 – 27/12/2018
Test period
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang / See page 02/03
Test result

TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG
HEAD OF CONSUMER PRODUCTS
TESTING LAB.


Nguyễn Phước Hải

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HEAD OF TESTING LAB.



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến. / *Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.*
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
3. N/A: không áp dụng. / *Not applicable.*
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
5. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với $k = 2$, mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.
Estimated expanded uncertainty of measurement with $k = 2$, at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam
Testing: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam
C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist. 2, HCMC, Vietnam

Tel: (84-28) 3829 4274
Tel: (84-251) 383 6212
Tel: (84-28) 3742 3160

Fax: (84-28) 3829 3012
Fax: (84-251) 383 6298
Fax: (84-28) 3742 3174

Website: www.quatest3.com.vn
E-mail: tn-cskh@quatest3.com.vn
E-mail: tn-cskh@quatest3.com.vn

Tỷ lệ pha trộn/ mixing ratio A:B = 1:1 (theo thể tích/ by volume)

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Đơn vị tính <i>Unit</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1 Độ mịn / <i>Fineness</i> ,	µm	TCVN 2091 : 2015	20
7.2 Độ nhớt/ <i>Viscosity (flow time by use flow cup FC-6)</i> ,	s	TCVN 2092 : 2013	> 100
7.3 Hàm lượng chất không bay hơi (tính theo khối lượng)/ <i>Non volatile content (mass per mass)</i> ,	%	ASTM D 2369 - 10	92,7
7.4 Độ bám dính (thử cắt ô) / <i>Adhesion test (cross cut test)</i>	loại/ <i>class</i>	TCVN 2097 : 2015	0 (*)
7.5 Độ bóng quang học (góc tới 60°)/ <i>Specular gloss</i>		TCVN 2101 : 2008	20,2
7.6 Độ bền va đập / <i>Impact resistance</i> ,	kgf.cm	TCVN 2100-2 : 2013	35
7.7 Độ bền uốn / <i>Bend test</i> ,	mm	TCVN 2099 : 2013	3
7.8 Thời gian khô / <i>Drying time</i>	h	TCVN 2096-3 : 2015	0,5
7.9 Thời gian sống/ <i>Pot life</i> ,	h	TCVN 9014 : 2011	>5
7.10 Ngoại quan bề mặt sơn/ <i>Appearance of paint film</i>	-	TCVN 9014 : 2011	Bề mặt sơn đồng nhất / <i>Normal in appearance of paint film</i>
7.11 Tính chất áp dụng/ <i>Application properties</i>		TCVN 9014 : 2011	Không có trở ngại khi phủ lại lần 2/ <i>Free from hindrance to handling the brush even in the case of two times coating</i>
7.12 Khả năng kháng nước muối / <i>Salt water resistance</i>		TCVN 9014 : 2011	Màng sơn không bị phồng rộp sau khi ngâm trong nước muối 3 % 96 giờ/ <i>The sample is free from abnormality even when immersed in 3 % salt water for 96 hours</i>
7.13 Khả năng kháng kiềm/ <i>Alkali resistance</i>		TCVN 9014 : 2011	Màng sơn không bị phồng rộp sau 168 giờ ngâm trong dung dịch NaOH 5 %/ <i>The sample is free from abnormality even when immersed in 5 % NaOH for 168 hours</i>





Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Đơn vị tính <i>Unit</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.14 Khả năng kháng xăng/ <i>Gasoline resistance</i>	-	TCVN 9014 : 2011	Màng sơn không bị phồng rộp sau khi ngâm trong xăng 48 giờ/ <i>The sample is free from abnormality even when immersed in gasoline for 48 hours</i>

Ghi chú/ notice: (*) loại/ *class*: 0

Các cạnh vết cắt hoàn toàn nhẵn, không có ô vuông nào bị tách ra

The edges of the cuts are completely smooth, none of the squares is detached

